

Số: 186 /QĐ-ĐHNL-HSSV

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 3 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học  
tại trường Đại học Nông Lâm hệ chính quy

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Nghị định số 31-CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;  
Căn cứ vào Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT, ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và  
Đào tạo "V/v Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ  
đại học hệ chính quy";

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ  
Giáo dục và Đào tạo V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các  
cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái  
Nguyên V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2292/QĐ-ĐHTN ngày 17/12/2021 của Giám đốc Đại học Thái  
Nguyên V/v Ban hành Quy chế công tác người học tại Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐT ngày 05/9/2022 của Hội đồng trường V/v Ban hành Quy  
chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Nông Lâm;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-ĐHNL-HSSV ngày 02/01/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học  
Nông Lâm V/v Ban hành Quy chế công tác quản lý người học - Trường Đại học Nông Lâm;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV;

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của  
người học trong trường Đại học Nông Lâm hệ chính quy.

**Điều 2:** Quyết định này áp dụng từ học kỳ 2 năm học 2024-2025 và thay thế cho  
Quyết định số 344/QĐ-ĐHNL-HSSV, ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Hiệu trưởng  
Trường Đại học Nông lâm Ban hành quy định đánh giá kết quả rèn luyện cho sinh viên  
trường Đại học Nông Lâm hệ chính quy.

**Điều 3:** Các Ông (bà) trưởng các phòng: CT HSSV, Đào tạo, BCN các khoa chuyên  
môn, Viện CNSH&CNTP, Trung tâm Địa tin học, Văn phòng CTĐT, các đơn vị có liên  
quan, giáo viên chủ nhiệm lớp và người học trong toàn trường chịu trách nhiệm thi hành  
quyết định này. /.

#### Nơi nhận:

- ĐHTN (B/cáo)
- BGH (Chỉ đạo)
- Như điều 3 (T/hiện)
- Lưu: VT, HSSV



KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
TS. Phan Thị Hồng Phúc



## QUY CHẾ

### Đánh giá kết quả rèn luyện của người học hệ chính quy tại Trường Đại học Nông Lâm

(Ban hành kèm theo Quyết định số 186 /QĐ-ĐHNL-HSSV ngày 17 tháng 3 năm 2025)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại trường Đại học Nông Lâm (sau đây gọi chung là người học), bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại trường Đại học Nông Lâm;

### Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của người học

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

### Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của người học là đánh giá ý thức, thái độ của người học theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- Ý thức tham gia học tập;
- Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;
- Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
- Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

## Chương II

### CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

#### Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập: (Khung điểm từ 0 đến 20 điểm)

- Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
  - Ý thức và thái độ trong học tập;
  - Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
  - Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;



d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;

đ) Kết quả học tập.

2. GVCN và BCN khoa/Viện/Trung tâm/VP CTTT đánh giá;

**Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong cơ sở giáo dục đại học:** (Khung điểm từ 0 đến 25 điểm)

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong cơ sở giáo dục đại học;

b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong cơ sở giáo dục đại học.

2. GVCN và BCN khoa/Viện/Trung tâm/VP CTTT đánh giá;

**Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội:** (Khung điểm từ 0 đến 20 điểm)

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. BCH Đoàn TNCSHCM trường đánh giá.

**Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng:** (Khung điểm từ 0 đến 25 điểm)

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

2. GVCN và BCN khoa/Viện/Trung tâm/VP CTTT đánh giá; (Từ 0 đến 5 điểm)

b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;

c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

3. BCH Đoàn TNCSHCM trường và Liên chi Đoàn đánh giá. (Từ 0 đến 20 điểm)

**Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác hoạt động của lớp, các đoàn thể, tổ chức trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện:** (Khung điểm từ 0 đến 10 điểm)

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học hoạt động trong lớp sinh viên, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học;

b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học;

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và cơ sở giáo dục đại học;

d) Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. GVCN và BCN khoa/Viện/Trung tâm/VP CTTT đánh giá;

**Điều 9. Phiếu đánh giá điểm rèn luyện**

Sẽ được hướng dẫn ban hành cụ thể kèm theo Quy chế này.



### Chương III

## PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

### Điều 10. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.
2. Phân loại kết quả rèn luyện:
  - a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
  - b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
  - c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;
  - d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;
  - đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;
  - e) Dưới 35 điểm: loại kém.

### Điều 11. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.
2. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.
3. Người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.
4. Người học bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.
5. Người học được đánh giá điểm rèn luyện trong thời gian chính của khóa học (08 học kỳ đối với hệ 4 năm; 9 học kỳ đối với hệ 4,5 năm và 10 học kỳ đối với hệ 5 năm)
6. Người học khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.
7. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.
8. Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.
9. Người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.
10. Đối với người học đi học tập trao đổi, thực tập tốt nghiệp có thời hạn tại nước ngoài dưới 1 năm;

Trung tâm ĐT&PTQT cùng với BCN các khoa/Viện/Trung tâm/ Văn phòng CTTT cùng Giáo viên hướng dẫn tốt nghiệp, học tập để đánh giá điểm rèn luyện cho sinh viên (*căn cứ vào ý thức chấp hành của nước được cử đến học tập, thực tập, về nước đúng thời gian quy định*), dựa trên số điểm của BCN các khoa/Viện/Trung tâm/Văn phòng CTTT được đánh giá và cộng với số điểm ý thức chấp hành của nước được cử đến học tập, thực tập và về nước đúng thời gian;



11. Đối với người học đi thực tập nghề nghiệp, rèn nghề tại nước ngoài có thời hạn dưới 1 năm: Khi kết thúc thời gian TTNN và Rèn nghề tại nước ngoài trở về học tập tại trường thì sẽ đánh giá điểm rèn luyện ở các học kỳ học tập tương ứng với học kỳ, năm học đó;

### **Điều 12. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Trước cuối mỗi học kỳ, BCH Đoàn trường gửi kết quả điểm cụ thể từng cá nhân người học về cho BCN các khoa/Viện/Trung tâm/ Văn phòng CTTT làm cơ sở tính điểm chung cho cá nhân người học;

2. Người học căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết (theo phiếu chấm điểm chi tiết phụ lục kèm theo Quy chế này).

3. Tổ chức họp lớp có giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng người học trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.

Giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp khoa/Viện/Trung tâm/Văn phòng CTTT (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa).

3. Hội đồng đánh giá cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trưởng khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp trường).

4. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của người học phải được công bố công khai và thông báo cho người học biết.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

#### **Điều 13. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện**

##### **2. Hội đồng cấp trường**

##### **a) Thẩm quyền thành lập**

Hội đồng cấp trường do Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác người học được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp trường.

##### **b) Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:**

- Chủ tịch Hội đồng: Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.
- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng phụ trách về công tác người học.
- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo phòng CT HSSV, phòng Đào tạo, phòng Quản lý chất lượng, Đại diện Lãnh đạo các khoa/Viện/Trung tâm/Văn phòng CTTT, đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên cấp trường.

##### **c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường**

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện cho từng cá nhân người học và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của lãnh đạo các khoa/Viện/Trung tâm/Văn phòng CTTT, để tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện cho người học của từng đơn vị, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.



### 3. Hội đồng cấp khoa

#### a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp khoa/Viện/Trung tâm/Văn phòng CTĐT do Trưởng khoa/Viện/Trung tâm/Văn phòng CTĐT, hoặc Phó trưởng khoa /Viện/Trung tâm/Văn phòng CTĐT được Trưởng đơn vị ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp khoa.

#### b) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng đơn vị hoặc Phó trưởng khoa /Viện/Trung tâm/Văn phòng CTĐT được Trưởng đơn vị ủy quyền.

- Các ủy viên: Giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập; đại diện Liên chi đoàn thanh niên; Chi hội hoặc Liên chi Hội sinh viên, đại diện Ban cán sự lớp.

#### c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa/Viện/Trung tâm/Văn phòng CTĐT xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng người học trong khoa.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa/Viện/Trung tâm/Văn phòng CTĐT công nhận.

### **Điều 14. Thời gian đánh giá**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

### **Điều 15. Sử dụng kết quả**

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét bồi dưỡng cảm tình Đảng, kết nạp đứng trong hàng ngũ của Đảng CSVN và các ưu tiên khác tùy theo quy định của cơ sở giáo dục đại học.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của cơ sở giáo dục đại học, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của người học khi tốt nghiệp ra trường.

4. Người học có kết quả rèn luyện xuất sắc được cơ sở giáo dục đại học xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Người học bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

### **Điều 16. Quyền khiếu nại**

Người học có quyền khiếu nại lên phòng CT HSSV, Đoàn TN, Hội sinh viên cấp trường hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện của Khoa/Viện/Trung tâm/Văn phòng CTĐT chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Phòng CT HSSV phối hợp với Đoàn TN, Hội sinh viên có trách nhiệm xác minh giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.



## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 17. Trách nhiệm của Nhà trường**

1. Chỉ đạo các đơn vị trong trường nghiêm túc thực hiện Quy chế.
2. Bố trí các nguồn lực cần thiết triển khai Quy chế này của Nhà trường.

#### **Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị trong trường**

1. Các đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.
2. Căn cứ nội dung của Quy chế này, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động tốt cho người học và thực hiện đánh giá điểm rèn luyện đúng, chính xác cho người học.

#### **Điều 19. Quy định về sửa đổi, bổ sung Quy chế**

1. Trong trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này của cấp trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh cho Nhà trường (qua phòng Công tác HSSV) để báo cáo, xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CHO SINH VIÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM HỆ CHÍNH QUY**

Ban hành kèm theo Quyết định số: 186 /QĐ-ĐHNL-HSSV, ngày 17 tháng 3 năm 2025

| TT         | NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ                                                                                                                                                              | ĐIỂM CHUẨN                 |                                    |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC HỌC TẬP</b><br>(Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho 1 học kỳ: Tối thiểu 14 tín chỉ)<br>(LĐ đơn vị QLNH và GVCN lớp đánh giá)                             | <b>0 - 20</b>              |                                    |
|            |                                                                                                                                                                                | <b>SV năm<br/>thứ nhất</b> | <b>SV năm<br/>thứ 2 trở<br/>đi</b> |
| 1          | Thực hiện nội quy, quy chế học tập:                                                                                                                                            | 0 - 10                     | 0 - 10                             |
|            | - Không vi phạm quy chế thi, kiểm tra                                                                                                                                          | 5                          | 4                                  |
|            | - Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học                                                                                                                            | 3                          | 4                                  |
|            | - Tham gia đầy đủ các buổi trao đổi kinh nghiệm học tập, nội quy, quy chế học tập, các buổi sinh hoạt lớp.                                                                     | 2                          | 2                                  |
| 2          | Tham gia các hoạt động NCKH (tham gia đề tài NCKH, khởi nghiệp, thi olympic....)                                                                                               | 0                          | 3                                  |
| 3          | Kết quả TBC học tập (chỉ tính kết quả thi lần thứ nhất)                                                                                                                        | 0 - 10                     | 0 - 7                              |
|            | - $\geq 3.2$                                                                                                                                                                   | 10                         | 7                                  |
|            | - Từ 2.5 - 3.19                                                                                                                                                                | 9                          | 6                                  |
|            | - Từ 2.25 - 2.49                                                                                                                                                               | 8                          | 5                                  |
|            | - Từ 2.0 - 2.24                                                                                                                                                                | 6                          | 4                                  |
|            | - Dưới 2.0                                                                                                                                                                     | 0                          | 0                                  |
| <b>II</b>  | <b>ĐÁNH GIÁ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ TRONG NHÀ TRƯỜNG</b> (LĐ đơn vị QLNH và GVCN lớp đánh giá)                                                            | <b>0 - 25</b>              |                                    |
|            | <b>Nội dung tính điểm</b>                                                                                                                                                      |                            |                                    |
|            | - Chấp hành tốt nội quy, quy chế và các quy định khác của nhà trường                                                                                                           | 0 - 12                     |                                    |
|            | - Đóng học phí đúng quy định                                                                                                                                                   | 0 - 10                     |                                    |
|            | - Được biểu dương khen thưởng (Có QĐ và chỉ tính cấp cao nhất)                                                                                                                 | 3                          |                                    |
|            | <b>Nội dung trừ điểm</b>                                                                                                                                                       | <b>0 - 25</b>              |                                    |
|            | - Đóng học phí không đúng quy định                                                                                                                                             | Trừ 10                     |                                    |
|            | - Bỏ sinh hoạt lớp hàng tháng không có lý do                                                                                                                                   | Trừ 5đ/lần                 |                                    |
| <b>III</b> | <b>ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ- XÃ HỘI, VĂN HOÁ, VĂN NGHỆ, THỂ THAO, PHÒNG CHỐNG CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI</b>                                      | <b>0 - 20</b>              |                                    |
|            | <b>Nội dung tính điểm</b> (Do BCH Đoàn trường chấm điểm)                                                                                                                       |                            |                                    |
| <b>IV</b>  | <b>ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CÔNG DÂN VÀ QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG</b>                                                                                                                        | <b>0 - 25</b>              |                                    |
|            | - Phẩm chất công dân: Chấp hành tốt và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng (LĐ đơn vị QLNH và GVCN lớp đánh giá) | 0 - 5                      |                                    |
|            | - Ý thức trong quan hệ cộng đồng: tham gia các hoạt động                                                                                                                       | 0 - 20                     |                                    |



|                                       |                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                |
|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                       | cộng đồng (Do BCH Đoàn trường chấm điểm)                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                |
| <b>V</b>                              | <b>ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA PHONG TRÀO CỦA LỚP SINH VIÊN, CÁC ĐOÀN THỂ TỔ CHỨC KHÁC TRONG NHÀ TRƯỜNG (LĐ đơn vị QLNH và GVCN lớp đánh giá)</b>                                                                 | <b>0 - 10</b>                                                                                                                                  |
| 1                                     | Sinh viên tham gia các hoạt động của Đoàn, Hội SV từ cấp chi đoàn, chi hội, BCS lớp... hoàn thành tốt nhiệm vụ, có uy tín và hiệu quả trong công việc được phân công.                                                        | <b>0 - 5</b>                                                                                                                                   |
| 2                                     | Sinh viên đạt các thành tích trong học tập, rèn luyện: SV Xuất sắc, Giỏi, 5 tốt từ cấp trường trở lên, Sao tháng Giêng, có thành tích xuất sắc trong hoạt động Văn nghệ, thể thao...                                         | <b>0 - 5</b>                                                                                                                                   |
| <b>TỔNG CỘNG (TỪ MỤC I ĐẾN MỤC V)</b> |                                                                                                                                                                                                                              | <b>100</b>                                                                                                                                     |
| <b>VI</b>                             | <b>XẾP LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN</b>                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                |
|                                       | <b>Tổng điểm</b>                                                                                                                                                                                                             | <b>Xếp loại</b>                                                                                                                                |
|                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 90 – 100 điểm</li> <li>- Từ 80 – dưới 90 điểm</li> <li>- Từ 65 – dưới 80 điểm</li> <li>- Từ 50 – dưới 65 điểm</li> <li>- Từ 35 – dưới 50 điểm</li> <li>- Dưới 35 điểm</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất sắc</li> <li>- Tốt</li> <li>- Khá</li> <li>- Trung bình</li> <li>- Yếu</li> <li>- Kém</li> </ul> |
| <b>VII</b>                            | <b>PHÂN LOẠI ĐỂ ĐÁNH GIÁ</b>                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                |
|                                       | - Sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Khá                                                                                                                          |                                                                                                                                                |
|                                       | - Sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá Trung bình                                                                                                                           |                                                                                                                                                |

Nơi nhận: 

- ĐHTN (B/cáo)
- BGH (B/cáo)
- BCN các khoa (T/hiện)
- GVCN các lớp (T/hiện)
- Lưu: VT, CT HSSV

**HIỆU TRƯỞNG**



**HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**TS. Phan Thị Hồng Phúc**